TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Giữ gìn sự thanh tịnh của tăng đoàn, củng cố niềm tin phật tử

ISSN: 2734-9195 15:26 04/11/2026

Người học Phật cần nâng cao hiểu biết giáo lý, thực hành bố thí bằng chính kiến, không đồng nhất mức cúng dường với công đức, không xem nghi lễ là phương tiện mua bán may mắn hoặc thay thế trách nhiệm đạo đức của bản thân.

Hướng tới Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ X, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, Giáo hội Phật giáo Việt Nam cần nhìn thẳng vào những biểu hiện lệch chuẩn trong đời sống tu hành, những bất cập trong quản lý tăng ni, quản trị tự viện và thực hành giới luật.

Giới luật và đạo hạnh - nền tảng thanh tịnh của Tăng đoàn

Trải qua 45 năm hình thành và phát triển (1981-2026), Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) đã đạt được nhiều thành tựu trong xây dựng tổ chức, giáo dục, hoằng pháp, văn hóa, từ thiện xã hội và hội nhập quốc tế.

Thực tiễn đời sống Phật giáo đặt ra những vấn đề cần được nhìn nhận thẳng thắn, nhất là các biểu hiện lệch chuẩn trong sinh hoạt tu hành, thực hành giới luật và hoạt động phật sự, nguy cơ ảnh hưởng đến sự thanh tịnh Tăng đoàn và niềm tin phật tử.



Trong truyền thống Phật giáo, Tăng đoàn là cộng đồng tu học được xây dựng trên nền tảng giới luật, tinh thần hòa hợp và lý tưởng giải thoát. Sự thanh tịnh của Tăng đoàn không chỉ thể hiện ở hình thức tu hành hay địa vị tôn giáo mà trước hết ở giới hạnh, đời sống phạm hạnh và sự thống nhất giữa lời dạy với hành vi của người xuất gia.

Theo tinh thần Giới - Định - Tuệ, giới luật là nền tảng của quá trình tu tập, tạo điều kiện phát triển định lực và trí tuệ. Khi giới luật được nghiêm trì, Tăng đoàn có cơ sở duy trì sự hòa hợp và năng lực giáo hóa.

Ngược lại, những hành vi trái với chuẩn mực đạo đức, dù xuất phát từ cá nhân, nếu không được chấn chỉnh kịp thời có thể ảnh hưởng đến uy tín của cộng đồng tu sĩ.

Một vấn đề đáng quan tâm là nguy cơ thương mại hóa hoạt động tâm linh, làm mờ ranh giới giữa phụng sự Tam Bảo với tìm kiếm lợi ích vật chất lợi dưỡng.

Cần phân biệt hoạt động kinh tế hợp pháp phục vụ tự viện với hành vi thương mại hóa danh nghĩa phụng sự Tam Bảo.

Việc tạo lập, tiếp nhận và sử dụng nguồn lực hợp pháp để duy trì cơ sở vật chất, tổ chức tu học, bảo tồn di sản và thực hiện hoạt động từ thiện là nhu cầu chính đáng, nếu phù hợp giới luật, Hiến chương Giáo hội và pháp luật.

Khi danh nghĩa nhà chùa, hình ảnh người xuất gia hoặc biểu tượng Tam Bảo bị sử dụng làm phương tiện quảng cáo, tiếp thị và kinh doanh nhằm thu lợi, hoạt động phật sự có nguy cơ bị chi phối bởi mục tiêu thương mại.

Những hình thức livestream bán hàng, giới thiệu sản phẩm gắn với lời hứa hẹn về công đức, phúc báo hoặc lợi ích tâm linh không chỉ ảnh hưởng đến sự trang nghiêm của người tu hành mà còn có thể biến niềm tin Phật tử thành lợi thế kinh doanh.

Tương tự, cần phân biệt cúng dường chính đáng với vận động tài chính lợi dụng niềm tin.

Cúng dường xuất phát từ tâm tự nguyện, lòng thành kính và ý thức hộ trì Tam Bảo. Đồng thời, việc tự viện thông tin về nhu cầu tu bổ, duy trì sinh hoạt hoặc thực hiện chương trình từ thiện để phật tử tự nguyện đóng góp là chính đáng. Ngược lại, hành vi gây áp lực đóng góp, gắn mức tiền với phúc báo, lợi dụng nỗi sợ nghiệp báo hoặc hứa hẹn thay đổi vận mệnh bằng tiền bạc cần được chấn chỉnh.

Đặc biệt, cần phân biệt nghi lễ cầu an, cầu siêu, sám hối, hồi hướng công đức với hành vi thương mại hóa nghi lễ. Những thực hành này có vị trí trong đời sống Phật giáo, không thể đồng nhất với mê tín.

Điều cần phê phán là việc xuyên tạc giáo lý nhân quả, biến nghi lễ thành giao dịch tài chính hoặc lợi dụng tâm lý cầu xin để trục lợi. Theo giáo lý nghiệp và nhân quả, mỗi người chịu trách nhiệm đối với hành vi thân, khẩu, ý của mình; công đức không thể giản lược thành giá trị tiền bạc, cũng không thể xem đóng góp tài chính là phương tiện mua sự hóa giải nghiệp quả.

Vì vậy, giữ gìn sự thanh tịnh của Tăng đoàn trước hết đòi hỏi người xuất gia nghiêm trì giới luật, thực hành đời sống thiểu dục tri túc, lấy đạo hạnh làm nền tảng, không để danh lợi chi phối lý tưởng tu hành.

Nâng cao trách nhiệm quản lý tăng ni và quản trị tự viện

Sự thanh tịnh của Tăng đoàn không thể chỉ dựa vào ý thức tự giác của mỗi cá nhân mà còn cần được bảo đảm bằng cơ chế giáo dục, quản lý và thực thi giới luật nghiêm minh. Những biểu hiện lệch chuẩn trong hoạt động phật sự vì thế đặt ra yêu cầu hoàn thiện quản trị nội bộ Giáo hội.

Trước hết, cần nhận diện nguy cơ cá nhân hóa quyền quản lý tự viện. Trụ trì có trách nhiệm hướng dẫn tu học, duy trì sinh hoạt tôn giáo và gìn giữ sự trang nghiêm của tự viện.

Tuy nhiên, khi quyền quyết định về nhân sự, tài chính, tài sản và hoạt động phật sự tập trung quá lớn vào một cá nhân mà thiếu giám sát, có thể phát sinh sự nhầm lẫn giữa quyền quản lý với quyền sở hữu, giữa nguồn lực phục vụ Tam Bảo với lợi ích cá nhân.



Ảnh: Internet

Những bất cập này dễ bộc lộ khi thay đổi người trụ trì, đặc biệt trong việc bàn giao tài sản, xác định trách nhiệm và giải quyết tranh chấp. Vì vậy, cần hoàn thiện quy chế quản lý tự viện, phân định rõ quyền hạn, trách nhiệm của người trụ trì; thiết lập cơ chế kiểm kê, bàn giao tài sản và giám sát việc sử dụng nguồn lực phù hợp với tính chất pháp lý của từng cơ sở.

Một thách thức khác là sự thay đổi cách hình thành uy tín tôn giáo trong môi trường số.

Mạng xã hội mở ra cơ hội hoằng pháp rộng lớn nhưng cũng làm xuất hiện nguy cơ đánh đồng sức ảnh hưởng truyền thông với thẩm quyền Phật học và phẩm hạnh tu hành.

Một bài giảng có nhiều lượt xem không đương nhiên đúng chính pháp; người có đông đảo người theo dõi cũng không mặc nhiên có giới đức tương xứng. Do đó, cần xây dựng chuẩn mực đạo đức truyền thông dành cho tăng ni, nâng cao trách nhiệm phát ngôn và cơ chế đính chính nội dung giảng pháp sai lệch.

Đặc biệt, khi xuất hiện phản ánh về hành vi thiếu chuẩn mực của người xuất gia, vấn đề không chỉ là xác định cá nhân có vi phạm hay không mà còn là hiệu quả của cơ chế tiếp nhận, xác minh, xử lý và phòng ngừa tái diễn.

Cần tránh tình trạng chỉ chú trọng những vụ việc gây chú ý trên mạng xã hội, trong khi các phản ánh khác chậm được xem xét.

Hiến chương GHPGVN đã quy định việc xử lý những hành vi vi phạm giới luật, quy chế và làm tổn hại đến Giáo hội. Vấn đề đặt ra là bảo đảm thực thi thống nhất, kịp thời, công bằng; phân định rõ vi phạm giới luật, vi phạm quy định nội bộ và hành vi vi phạm pháp luật, không sử dụng kỷ luật tôn giáo thay thế trách nhiệm pháp lý.

Cùng với đó, giáo dục Tăng Ni cần kết hợp Văn - Tư - Tu với Giới - Định - Tuệ, coi trọng sự thống nhất giữa tri thức Phật học và thực hành giới luật.

Chất lượng đào tạo không thể chỉ đánh giá bằng văn bằng, học vị hay khả năng thuyết giảng mà phải thể hiện qua giới hạnh, năng lực hướng dẫn Phật tử và trách nhiệm cộng đồng.

Vì vậy, cần xây dựng chuẩn đào tạo tích hợp đạo hạnh, học thuật và năng lực phụng sự, gắn với công tác bổ nhiệm, phân công Phật sự và đào tạo nhân sự kế thừa.

Củng cố niềm tin phật tử bằng những quyết sách thực chất

Hướng tới Đại hội X, yêu cầu đặt ra không chỉ là khẳng định những nguyên tắc về giới luật, kỷ cương và đoàn kết mà phải chuyển hóa thành chương trình hành động có trách nhiệm, thời hạn và tiêu chí đánh giá cụ thể.

Niềm tin Phật tử cần được củng cố bằng những chuyển biến thực chất trong đời sống tu hành và hoạt động phật sự.

Trước hết, cần rà soát hiệu quả thực hiện các quy định về quản lý Tăng Ni, tự viện, hoạt động truyền thông, tiếp nhận cúng dường và xử lý vi phạm; xác định nguyên nhân, trách nhiệm đối với những hạn chế, tránh tình trạng ban hành thêm văn bản nhưng thiếu cơ chế thực thi.

Trong năm đầu triển khai nghị quyết Đại hội, Giáo hội cần ưu tiên chấn chỉnh hoạt động Phật sự trên không gian mạng; chuẩn hóa quy trình tiếp nhận, sử dụng và công khai nguồn lực cúng dường; hoàn thiện cơ chế quản lý, bàn giao tài sản tự viện; thiết lập đầu mối tiếp nhận phản ánh và quy trình xử lý vi phạm thống nhất.

Những nhiệm vụ này cần được phân công rõ trách nhiệm giữa Trung ương Giáo hội, Ban Trị sự địa phương và từng cơ sở tự viện.

Đồng thời, cần xây dựng hệ thống dữ liệu quản lý tăng ni, tự viện; xác thực thông tin tu sĩ thuộc hệ thống Giáo hội và tăng cường phối hợp giữa các cấp.

Chuyển đổi số phải gắn với bảo vệ dữ liệu cá nhân, tôn trọng quyền tự chủ hợp pháp của tổ chức tôn giáo, tránh hành chính hóa đời sống tu hành.

Hiệu quả quản trị cần được đánh giá bằng kết quả thực chất thay vì chỉ thống kê số lượng hoạt động phật sự.

Những tiêu chí về minh bạch tài chính, thời gian giải quyết phản ánh, chất lượng đào tạo, việc thực hiện quy chế và sự tín nhiệm của Phật tử cần được nghiên cứu, áp dụng phù hợp. Trách nhiệm của người đứng đầu phải gắn với kết quả quản lý, giáo dục và giữ gìn giới luật tại cơ sở.

Tuy nhiên, niềm tin phật tử không chỉ được xây dựng từ đạo hạnh của người xuất gia mà còn phụ thuộc vào nhận thức và thực hành của chính cộng đồng phật tử.

Người học Phật cần nâng cao hiểu biết giáo lý, thực hành bố thí bằng chính kiến, không đồng nhất mức cúng dường với công đức, không xem nghi lễ là phương tiện mua bán may mắn hoặc thay thế trách nhiệm đạo đức của bản thân.

Niềm tin phật tử không nhất thiết suy giảm vì những sai phạm cá biệt, nhưng có nguy cơ bị tổn thương sâu sắc khi các biểu hiện lệch chuẩn không được nhận diện, chấn chỉnh và xử lý kịp thời, công bằng.

Vì vậy, bảo vệ uy tín Giáo hội không đồng nghĩa với né tránh hạn chế nội tại mà phải được thể hiện bằng bản lĩnh tự nhìn nhận, tự điều chỉnh và trách nhiệm trước cộng đồng.

Tác giả: **Vững Nguyễn**